

Số: 850/GP-UBND

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 5 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT (ĐIỀU CHỈNH)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty Cổ TNHH Nước sạch Long Hồ ngày 25 tháng 3 năm 2025 và hồ sơ kèm theo.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 72/TTr-SNN&MT ngày 08 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Nước sạch Long Hồ; địa chỉ tại số 215A/16, ấp Bình Hòa I, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long được điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

- Tên công trình: Công trình khai thác nước dưới đất của Công ty TNHH Nước sạch Long Hồ.
- Mục đích khai thác nước: Cung cấp nước sinh hoạt nông thôn.
- Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: số 215A/16, Ấp Bình Hòa I, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- Tầng chứa nước khai thác: Tầng Miocen trên (n_1^3).
- Tổng số giếng khai thác: 03 (ba) giếng khai thác.
- Tổng lưu lượng nước khai thác: 1.320 m³/ ngày đêm.
- Thời hạn của giấy phép: Có hiệu lực đến hết ngày 05/6/2027 (Thời hạn còn lại của Giấy phép số 1187/GP-UBND ngày 05/6/2017).
- Chế độ khai thác: 24 giờ/ngày; 365 ngày/năm.

9. Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Toạ độ (VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến		
BHP01	1136177	556416	440	458	30	n_1^3
BHP02	1136191	556408	440	458	30	n_1^3
BHP03	1136224	556381	440	458	30	n_1^3

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Công ty TNHH Nước sạch Long Hồ có trách nhiệm:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Lắp đặt thiết bị, đo đạc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất trong quá trình khai thác như sau:

4.1. Giám sát lưu lượng khai thác; mực nước trong từng giếng khai thác, chất lượng nước theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất QCVN 09: 2023/BTNMT, tổ chức thu mẫu và phân tích chất lượng nước với tần suất quan trắc tối thiểu là 06 lần/năm đối với các thông số: pH, Tổng Coliform, Nitrate, Nitrite, Amoni, Chỉ số Permanganat, tổng chất rắn hòa tan (TDS), Độ cứng, Arsenic, Chloride, Sắt, Mangan.

4.2. Chế độ quan trắc để giám sát:

- Đối với thông số quan trắc để giám sát định kỳ theo điểm 4.1 khoản 4 Điều này, không quá 24 giờ 01 lần và phải cập nhật số liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia trước 10 giờ sáng ngày hôm sau đối với thông số lưu lượng, mực nước;

- Đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác theo điểm 4.1 khoản 4 Điều này, thực hiện cập nhật số liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

5. Bảo đảm vận hành công trình an toàn, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

6. Vùng bảo hộ vệ sinh khu vực công trình lấy nước thực hiện theo Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long phê duyệt.

7. Thực hiện các biện pháp giảm thiểu các tác động của công trình khai thác nước đến nguồn nước, các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất tại địa phương và bảo vệ nguồn nước tại khu vực khai thác.

8. Nộp thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

9. Báo cáo tình hình khai thác nước mặt gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), thực hiện báo cáo theo Mẫu 61 tại Phụ lục kèm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Cơ quan thẩm định hồ sơ có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình này.

Điều 4. Công ty TNHH Nước sạch Long Hồ được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác nước dưới đất số 1187/GP-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Chậm nhất bốn mươi lăm ngày (45) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Nước sạch Long Hồ còn tiếp tục khai thác nước dưới đất theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cty TNHH Nước sạch Long Hồ;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Chi cục Thuế khu vực XVII;
- UBND huyện Long Hồ;
- UBND xã Bình Hòa Phước;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, 95.KT-NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH